

Số: 236/BC-BTT

Thừa Thiên Huế, ngày 18 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Tên Công ty: Công ty cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên
Năm báo cáo: Năm 2018

PHẦN I

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên
- Tên tiếng Anh: Binh Tri Thien Railway Joint Stock Company
- Tên viết tắt: BTTR.,JSC
- Logo: 
- Giấy đăng ký kinh doanh: Số 3300269568 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 04/01/2011, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 11/4/2018.
- Vốn điều lệ : 18.500.000.000 đồng (*Mười tám tỷ, năm trăm triệu đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 18.500.000.000 đồng (*Mười tám tỷ, năm trăm triệu đồng*)
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 18 đường Bảo Quốc, phường Phường Đúc, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Điện thoại: 0234.3884100
- Fax: 0234.3833063
- Email: ctqldsbinhtrithien@gmail.com
- Website: <http://dsbinhtrithien.vn>
- Mã cổ phiếu: BTR
- Thị trường giao dịch: UPCoM

** Quá trình hình thành và phát triển*

- Năm 1976 Công ty được thành lập theo Quyết định số 2000/TC-ĐS ngày 28/11/1976 của Tổng cục Đường sắt, với tên gọi Khu Đường sắt Bình Trị Thiên.
- Năm 1983 Theo Quyết định số 908 ĐS/TC ngày 31/12/1983 của Tổng cục Đường sắt, Công ty được đổi tên thành Xí nghiệp quản lý đường sắt Bình Trị Thiên. Là đơn vị vận doanh trực thuộc Xí nghiệp Liên hợp Vận tải đường sắt khu vực II, thuộc Tổng cục đường sắt.
- Năm 1985 Thực hiện Quyết định số: 46/QĐ-TTg, Công ty được chuyển đổi từ đơn vị vận doanh sang đơn vị Sự nghiệp kinh tế.
- Năm 1998 Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 884/1998/QĐ-TCCB-LĐ ngày 17/4/1998, về việc thành lập doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích: Xí nghiệp quản lý đường sắt Bình Trị Thiên.
- Năm 2003 Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 734/2003/QĐ-GTVT ngày 20/3/2003, về việc đổi tên Xí nghiệp Quản lý đường sắt Bình Trị Thiên thành Công ty Quản lý đường sắt Bình Trị Thiên.
- Năm 2010 Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam ban hành Quyết định số 711/QĐ-ĐS ngày 29/6/2010, về việc chuyển Công ty Quản lý đường sắt Bình Trị Thiên thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý đường sắt Bình Trị Thiên
- Năm 2015 Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 3896/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2015 về việc Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên quản lý Đường sắt Bình Trị Thiên. Ngày 26/12/2015, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thành lập Công ty Cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên.
- Ngày 08/01/2017 Công ty Cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên chính thức đi vào hoạt động theo Giấy đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần với mã số doanh nghiệp: 3300269568 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp thay đổi lần 2 với vốn điều lệ là 18.500.000.000 đồng.
 - Ngày 04/04/2017, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng của Công ty.
 - Ngày 19/05/2017, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán.
 - Ngày 16/8/2017, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của CTCP Đường sắt Bình trị Thiên.
 - Ngày 26/8/2017 là ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu của Công ty trên thị trường UPCoM

*** Giải thưởng**

- Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng nhất, hạng nhì và hạng ba;
- Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen năm 2012;
- Chính phủ tặng Cờ đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2017;
- Bộ Giao thông vận tải tặng Cờ đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua các năm: 2002; 2007; 2011; 2014; 2018;
- Bộ Công an tặng Cờ đơn vị dẫn đầu về phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc năm 2014, 2017;

và nhiều cờ, bằng khen của Tỉnh Thừa Thiên Huế, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam trao tặng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a) Ngành nghề kinh doanh: (Ngành nghề chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

- Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt;
- Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ, dân dụng.

b) Địa bàn kinh doanh:

Tập trung chủ yếu trên địa bàn 02 tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên Huế.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Đơn vị liên quan:

*** Công ty mẹ: Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam**

Địa chỉ: 118 đường Lê Duẩn, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Vốn điều lệ: 3.250 tỷ đồng (Ba nghìn hai trăm năm mươi tỷ đồng)

Tỉ lệ nắm giữ của Công ty mẹ tại Công ty là 51,00% vốn điều lệ, tương đương 9.435.000.000 (Chín tỷ, bốn trăm ba mươi lăm triệu đồng chẵn)

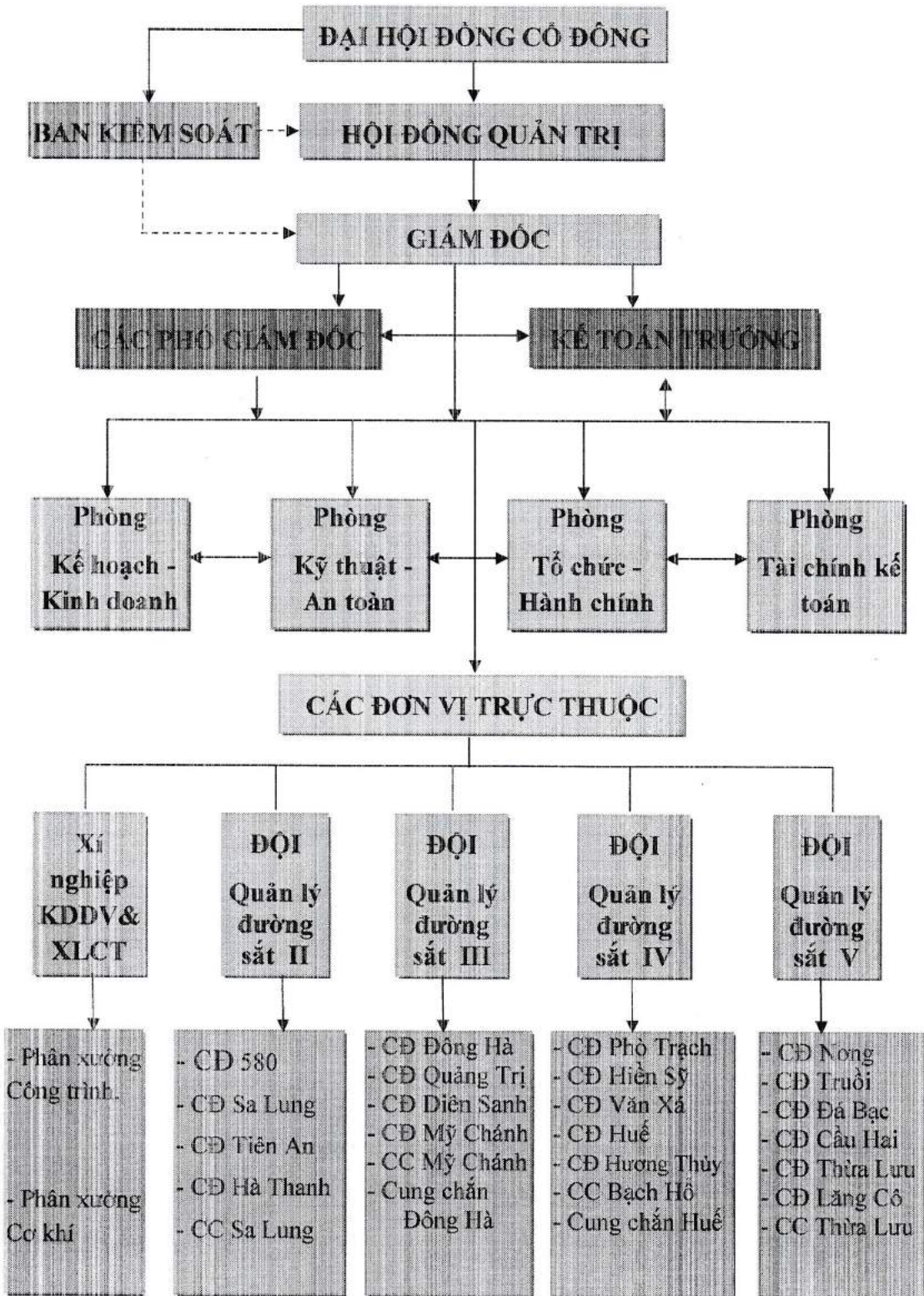
*** Công ty con, Công ty liên kết: Không có**

b) Mô hình quản trị.

Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát; Giám đốc.

c) Cơ cấu bộ máy quản lý.

Cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại của Công ty



Trong sơ đồ: KDDV&XLCT là Kinh doanh dịch vụ và xây lắp công trình; CĐ là Cung đường; CC là Cung cầu.

4. Định hướng phát triển

a) Đánh giá tiềm năng và xu hướng phát triển của Ngành đường sắt đến năm 2020.

Theo Chiến lược và Quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường sắt đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 10/2/2015 và Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 24/8/2015, trong đó có một số nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, như sau:

Giai đoạn đến năm 2020: Tập trung đầu tư nâng cấp, cải tạo các tuyến đường sắt hiện có; nâng cấp, cải tạo các nhà ga đường sắt trọng điểm, các nhà ga có lượng hành khách lớn; từng bước xóa bỏ các điểm giao cắt đồng mức giữa đường bộ và đường sắt, đầu tư xây dựng nút giao khác mức tại các điểm giao cắt có lưu lượng giao thông lớn. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đường sắt đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Mục tiêu của Công ty.

- Xây dựng Công ty ngày càng phát triển, đưa Công ty trở thành đơn vị nhận đặt hàng sản phẩm quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, một nhà thầu thi công xây lắp công trình đường sắt, đường bộ, dân dụng chuyên nghiệp, uy tín, thương hiệu.

- Đảm bảo trạng thái kỹ thuật đường sắt và an toàn giao thông đường sắt trong phạm vi được đặt hàng.

- Huy động và sử dụng các nguồn lực để tổ chức sản xuất có hiệu quả nhằm tối đa hóa lợi nhuận, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, bảo đảm lợi ích tối đa cho các cổ đông.

- Hoàn thành mọi nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, góp phần xây dựng, phát triển đất nước.

c) Định hướng thực hiện mục tiêu của Công ty

* *Về lĩnh vực sản xuất chủ yếu của Công ty: Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt; xây lắp công trình đường sắt.*

Đây là lĩnh vực hoạt động chính của Công ty. Doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động này sẽ vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong toàn bộ cơ cấu doanh thu, lợi nhuận hàng năm của Công ty, vì vậy Công ty xác định như sau:

- Tích cực làm việc với Bộ Giao thông vận tải, Tổng Công ty đường sắt Việt Nam để nhận đặt hàng sản phẩm quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt; sửa chữa định kỳ kết cấu hạ tầng đường sắt hàng năm trên phạm vi từ Km 579+500 đến Km 756+200, tuyến đường sắt Hà Nội - TP Hồ Chí Minh, thuộc địa bàn 02 tỉnh Quảng Trị và tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Tích cực tham gia đấu thầu hoặc thầu phụ các công trình sửa chữa, cải tạo kết cấu hạ tầng đường sắt;



- Khai thác có hiệu quả các máy móc, thiết bị hiện có; đầu tư thêm máy móc, thiết bị để nâng cao năng lực; tiếp tục nghiên cứu cải tiến biện pháp tổ chức thi công nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế.

- Tăng cường kiểm soát công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp tại các địa điểm thi công, xưởng sản xuất.

*** Lĩnh vực khác**

- Sản xuất, mua bán các loại thiết bị, phụ kiện, kết cấu thép và bê tông chuyên ngành giao thông đường sắt, đường bộ, trang thiết bị, dụng cụ lao động

- Tư vấn lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư, khảo sát thiết kế, thẩm định giá, giám sát các công trình giao thông, dân dụng

*** Về đào tạo nguồn nhân lực**

- Quan tâm đến công tác tuyển dụng lao động mới có chất lượng, đồng thời Công ty sẽ tiếp tục công tác phát triển theo chiều sâu trong việc đào tạo, đào tạo lại để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Tiếp tục phát huy nội lực, kiện toàn bộ máy tổ chức, xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa giỏi về chuyên, năng động, nhiệt huyết để cùng với Công ty tạo ra những bước đột phá mới.

- Quan tâm chăm lo đời sống, sức khỏe cho cán bộ, công nhân viên trong toàn Công ty, tạo điều kiện làm việc, sinh hoạt, đảm bảo ổn định đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động.

d) Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Bảo đảm sự phát triển bền vững và ổn định cho Công ty bằng việc quảng bá thương hiệu, nâng cao chất lượng sản phẩm; Xây dựng và phát triển để trở thành doanh nghiệp uy tín trong ngành giao thông; Tiếp tục phát huy thế mạnh của Công ty trong lĩnh vực quản lý, bảo trì và xây dựng đường sắt.

- Củng cố vị trí và mở rộng địa bàn hoạt động, liên danh, liên kết với các doanh nghiệp khác nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trong đấu thầu, tạo điều kiện phát triển chuyên môn hóa một cách có hiệu quả, khai thác được thế mạnh, khắc phục mặt yếu trong quá trình tổ chức thực hiện các công trình.

- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực sẵn có và có chính sách thu hút nguồn nhân lực bên ngoài để đáp ứng yêu cầu trong sản xuất kinh doanh.

- Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, nguồn lực sẵn có; chú trọng ứng dụng tối đa khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ; đổi mới cơ chế quản lý, tăng tính chủ động sáng tạo cho các đơn vị; tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn để giảm giá thành nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước;

- Tích cực đầu tư mở rộng sản xuất, đảm bảo việc làm ổn định, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

e). Các mục tiêu phát triển bền vững.

*** Đối với cộng đồng, xã hội**

Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn đóng vai trò tích cực trong các hoạt động xã hội, cùng với Công ty mẹ - Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải thực hiện các chương trình chung sức với cộng đồng, góp phần cùng xã hội xây dựng một nước Việt Nam ngày càng phát triển.

*** Đối với môi trường**

- Thực hiện trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ môi trường. Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ các quy định về đảm bảo môi trường.

- Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về công tác kiểm tra, giám sát môi trường thường xuyên và định kỳ để kịp thời có các biện pháp xử lý nhằm đảm bảo môi trường sản xuất.

5. Các rủi ro:

a) Rủi ro về mặt kinh tế

Là doanh nghiệp có hoạt động sản xuất chính là nhận đặt hàng sản phẩm "quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt Quốc gia" do Nhà nước đầu tư nên Công ty cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng và chi phối của tình hình nền kinh tế đất nước nói chung và sự phát triển của ngành đường sắt nói riêng. Bên cạnh đó, khả năng phát triển của Công ty còn bị chi phối và chịu sự ảnh hưởng bởi mục tiêu, định hướng phát triển ngành đường sắt của Chính phủ qua từng thời kỳ.

b) Rủi ro về lãi suất

Với đặc thù ngành đường sắt, các công trình thi công thường phát sinh nhu cầu tín dụng ngắn hạn, do đó biến động về lãi suất cũng ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

c) Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Một số vật tư chủ yếu phục vụ công tác sản xuất kinh doanh như: ghi, ray và phụ tùng nối giữ đều có xuất xứ ở nước ngoài, được Công ty mua thông qua đơn vị nhập khẩu. Vì vậy tỷ giá hối đoái biến động sẽ có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong ngắn hạn cũng như dài hạn.

d) Rủi ro về đầu tư tài chính

Hoạt động đầu tư tài chính trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động là cơ hội đồng thời là thách thức cho các doanh nghiệp.

Hiện tại Công ty không có khoản mục đầu tư tài chính. Do đó sự biến động về giá cả chứng khoán trên thị trường chứng khoán không gây ảnh hưởng đến Công ty.

e) Rủi ro về mặt pháp luật

Là Công ty đại chúng và đang giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM, mọi hoạt động của Công ty chịu sự điều tiết của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và thị trường chứng khoán, Luật Đường sắt, Luật đầu tư, Luật xây dựng, Luật đấu thầu,

Luật đất đai và các quy định khác có liên quan. Ngoài ra, trong từng thời kỳ các chính sách của Nhà nước, của các địa phương có thay đổi, hoặc là triển khai hướng dẫn các thay đổi chế độ chính sách của các cơ quan chức năng chậm thì đều ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

f) *Rủi ro do đặc thù ngành*

- Đặc thù của hoạt động quản lý, bảo trì KCHT đường sắt Quốc gia là một trong những lĩnh vực đòi hỏi độ chính xác cao, có tính chất lưu động, độc hại, nguy hiểm, điều kiện lao động ngoài trời, vừa thi công vừa chạy tàu, do đó sản phẩm phải làm đi làm lại nhiều lần ảnh hưởng đến năng suất lao động, đồng thời có nhiều nguy cơ xảy ra tai nạn lao động và sự cố.

- Tình trạng người dân sống dọc hai bên đường sắt lấn chiếm, tái lấn chiếm, xây dựng các công trình, chèn lấn gia súc trong hành lang an toàn giao thông đường sắt, làm ảnh hưởng đến công tác an toàn chạy tàu. Tình trạng vi phạm quy định khi tham gia giao thông tại các điểm giao cắt giữa đường sắt và đường bộ của người dân đã ảnh hưởng đến công tác của nhân viên đường sắt đang thi hành nhiệm vụ, tiềm ẩn nguy cơ tai nạn chạy tàu.

- Đối với vật tư, vật liệu đầu vào chiếm tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu chi phí sản xuất. Do vậy, sự biến động về giá cả của các chủng loại nguyên nhiên vật liệu có ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

- Đối với các công trình mà Công ty đấu thầu hoặc nhận làm thầu phụ thì thời gian quyết toán, thu hồi vốn các công trình này thường diễn ra chậm cũng tác động tới hiệu quả kinh doanh của Công ty.

g) *Rủi ro về cạnh tranh*

Sự cạnh tranh trên thị trường cũng là nỗi lo của doanh nghiệp, khi hiện nay trên thị trường có rất nhiều doanh nghiệp trong cùng lĩnh vực hoạt động của Công ty, trong đó có những doanh nghiệp rất mạnh do đó ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

h) *Rủi ro khác*

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn chịu một số rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... Các rủi ro này khi xảy ra đều gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

i) *Các giải pháp hạn chế rủi ro*

- Để hạn chế rủi ro về kinh tế, Công ty phải kịp thời nắm bắt các định hướng, chiến lược phát triển ngành đường sắt của Chính phủ trong từng thời kỳ. Nắm bắt kịp thời kế hoạch đầu tư bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia hàng năm để nhận đặt hàng;

- Điều hành dòng tiền hợp lý, tăng vòng quay của đồng vốn, giảm hàng tồn kho. Hiện nay nguồn vốn của Công ty đủ để đáp ứng khối lượng công việc và hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thân thể cho người lao động. Cung cấp đầy đủ các phương tiện, trang bị bảo vệ cá nhân cho người lao động khi làm việc, thực hiện lập đầy đủ các phương án, biện pháp, kỹ thuật an toàn trước khi tổ chức thi công. Đồng thời tổ chức cán bộ giám sát kỹ thuật an toàn đầy đủ và thực hiện tốt mạng lưới an toàn có hệ thống đảm bảo hạn chế đến mức tối thiểu sự cố hoặc tai nạn lao động xảy ra khi thi công. Thực hiện mua bảo hiểm cho từng công trình và các xe, máy phục vụ thi công.

- Thường xuyên đốc thúc khách hàng thanh toán đúng hạn các hợp đồng đã bàn giao. Thực hiện biện pháp pháp lý để thu hồi nợ các khách hàng chậm trả nợ.

- Để hạn chế những thiệt hại phát sinh từ sự tăng giá của vật tư, vật liệu, Công ty tiến hành thỏa thuận với nhà cung cấp hàng hóa về việc ổn định giá bán. Trên cơ sở của tiến độ thi công trình của từng công trình và mức độ nhu cầu trọng yếu của từng công trình để lựa chọn thời gian mua vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất cho phù hợp, hạn chế tối đa hàng tồn kho dự trữ chờ thi công dài ngày, tăng cường công tác tiết kiệm, hạn chế hao hụt vật tư, nguyên nhiên liệu, tiết kiệm chi phí vận chuyển.

- Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn gắn liền với công tác bảo vệ môi trường và thân thiện với thiên nhiên, giảm tối thiểu tác hại từ hoạt động sản xuất đến môi trường sống xung quanh.

PHẦN II

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

(ĐVT: triệu đồng)

TT	Tên chỉ tiêu	TH 2017	KH 2018	TH 2018	TH2018/ TH2017	TH2018/ KH2018
1	Vốn điều lệ	18.500,00	18.500,00	18.500,00	100,0%	100,0%
2	Tổng giá trị sản lượng	146.217,05	164.533,60	159.199,57	108,9%	96,8%
3	Tổng doanh thu	133.044,05	149.576,00	145.708,31	109,5%	97,4%
a	Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt	116.645,73	134.040,00	138.576,99	118,8%	103,4%
b	Sản phẩm khác	15.084,24	15.536,0	6.675,54	44,3%	43,0%
c	Hoạt động tài chính + Thu nhập khác	1.314,08		455,78		
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.642,27	2.853,65	2.873,93	108,8%	100,7%
a	Lợi nhuận từ HĐKD	1.878,16		3.120,74		
b	Lợi nhuận khác	764,11		(246,81)		
5	Thuế TNDN phải nộp	576,14	622,24	627,92	109,0%	100,9%
6	Lợi nhuận sau thuế	2.066,13	2.231,41	2.246,01	108,7%	100,7%

b) Đánh giá

- Sản lượng, doanh thu thực hiện năm 2018 tăng lần lượt là 8,9% và 9,5% so với thực hiện năm 2017. Tuy nhiên chưa đạt kế hoạch được ĐHCĐ giao là do: một số



công trình trong kế hoạch sản xuất nhưng chủ đầu tư mở thầu muộn nên không thực hiện được trong năm 2018.

- Lợi nhuận sau thuế tăng 8,7% so với cùng kỳ, vượt chỉ tiêu kế hoạch là do Công ty đã xây dựng kế hoạch chi phí và tổ chức thực hiện. Hàng tháng, quý đều có phân tích đánh giá chi phí nhằm đảm bảo tiết kiệm chi phí ở mức tối đa.

2. Tổ chức và nhân sự

a) *Danh sách Ban điều hành (Ban giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác)*

TT	Họ và tên	Chức vụ hiện nay	Sở hữu Cổ phần Công ty	
			Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Trần Hoán	Giám đốc	5.020	0,2714%
2	Đặng Văn Thanh	Phó Giám đốc	7.120	0,3849%
3	Nguyễn Thiết Hùng	Phó Giám đốc	2.480	0,1341%
4	Trần Kiên Thuận	Phó Giám đốc	4.040	0,2184%
5	Trương Thị Mai	Kế toán trưởng	26.420	1,4281%

b) Tóm tắt lý lịch

(1) Ông: **TRẦN HOÁN** Giám đốc

- Sinh ngày 27 tháng 6 năm 1960.

- Quê quán: xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Chỗ ở hiện nay: số nhà 06 đường Bảo Quốc, phường Phường Đúc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Trình độ hiện nay:

+ Học vấn : Lớp 10/10 Phổ thông.

+ Chuyên môn kỹ thuật : KS xây dựng cầu đường.

+ Lý luận chính trị : Cử nhân.

+ Ngoại ngữ : Bằng B Anh văn.

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty.

- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- Số lượng cổ phiếu sở hữu : 5.020 cổ phiếu

- Số điện thoại: 0913425663 Email: tranhoanbtt@gmail.com

- CMND: 190302415 cấp ngày 05/5/2017 tại CA. Tỉnh TTHuế

- Quá trình công tác:

- 8/1985 đến 9/1987: Nhân viên quân sự, đơn vị D7, E66, F10, quân đoàn 3, đóng tại Bắc Thái - Hạ Sỹ.

- 10/1987 đến 6/1988: Tập sự tại đội đại tu đường thuộc xí nghiệp quản lý đường sắt Bình Trị Thiên.
- 7/1988 đến 7/1992: Kỹ thuật viên phòng kỹ thuật thuộc xí nghiệp quản lý đường sắt Bình Trị Thiên.
- 8/1992 đến 12/1994: Phó phòng kỹ thuật thuộc xí nghiệp quản lý đường sắt Bình Trị Thiên.
- 1/1995 đến 12/2002: Trưởng phòng kỹ thuật thuộc xí nghiệp quản lý đường sắt Bình Trị Thiên.
- 1/2003 đến 12/2009: Phó giám đốc thuộc Công ty Quản lý đường sắt Bình Trị Thiên.
- 1/2010 đến 8/2010: Phó giám đốc thuộc Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Bình Trị Thiên.
- 9/2010 đến 12/2015: Giám đốc thuộc Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Bình Trị Thiên.
- 1/2016 đến nay: Giám đốc Công ty cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên.

(2) Ông: ĐẶNG VĂN THANH Phó giám đốc, TV HĐQT

- Sinh ngày 18 tháng 12 năm 1963.
- Quê quán: xã Điền Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Chỗ ở hiện nay: số nhà 1A kiệt 93 đường Bùi Thị Xuân, phường Phường Đúc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Trình độ hiện nay:
 - + Học vấn : Tương đương lớp 12/12 Phổ thông.
 - + Chuyên môn kỹ thuật : KS xây dựng cầu đường.
 - + Lý luận chính trị : Trung cấp.
 - + Ngoại ngữ : Bằng B Anh văn.
- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty.
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 7.120 cổ phiếu
- Số điện thoại: 0913408664 Email: thanh181263@gmail.com
- CMND: 190167710 cấp ngày 06/01/2003 tại CA. Tỉnh TTHuế
- Quá trình công tác:
 - 1/1981 - 8/1985: Công nhân đường sắt cung đường Lăng Cô thuộc xí nghiệp quản lý đường sắt Bình Trị Thiên.
 - 9/1985 - 12/1988: Học trường Giao thông vận tải V, Nam Ô- Đà Nẵng

- 01/1989 - 3/1993: Cung trưởng cung đường Đá Bạc, Xí nghiệp quản lý đường sắt Bình Trị Thiên.
- 4/1993 - 7/2001: Đội phó Đội quản lý đường sắt V, Công ty QLDS Bình Trị Thiên.
- 8/2001 - 8/2002 : Kỹ thuật viên, Công ty QLDS Bình Trị Thiên.
- 9/2002 -10/2007: Đội trưởng Đội quản lý đường sắt IV, Công ty QLDS Bình Trị Thiên.
- 11/2007 - 11/2013: Phó phòng TCCB-LĐ Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Bình Trị Thiên.
- 12/2013 - 12/2015: Trưởng phòng TCCB-LĐ Công ty TNHH MTV QLDS Bình Trị Thiên.
- 1/2016 - 6/2016: TV HĐQT, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính.
- 7/2016 đến nay: TV HĐQT, Phó giám đốc Công ty CP đường sắt Bình Trị Thiên

(3) Ông: NGUYỄN THIẾT HÙNG Phó giám đốc

- Sinh ngày 21 tháng 6 năm 1961.

- Quê quán: xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Chỗ ở hiện nay: số nhà 7 kiệt 23 đường Chế Lan Viên, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Trình độ hiện nay:

+ Học vấn : Lớp 10/10 Phổ thông.

+ Chuyên môn kỹ thuật : Kỹ sư Kinh tế kế hoạch .

+ Lý luận chính trị : Trung cấp.

+ Ngoại ngữ : Bằng B Anh văn

- Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty

- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 2.480 cổ phiếu

- Số điện thoại: 0913468476 Email: hungdsbtt@gmail.com

- CMND: 192171348 cấp ngày 9/10/2012 tại CA. Tỉnh TTHuế

- Quá trình công tác:

- 6/1984 - 10/1988: Chuyên viên kế hoạch Xí nghiệp vật tư Đường sắt II- Đà Nẵng.
- 11/1988 - 11/1997: Chuyên viên kế hoạch Xí nghiệp QLDS Bình Trị Thiên.
- 12/1997 - 12/2002: Phó phòng kế hoạch Công ty QLDS Bình Trị Thiên.

- 01/2003 - 02/2013: Trưởng phòng Kế hoạch Công ty TNHH MTV QLDS Bình Trị Thiên.
- 03/2013 - 12/2015: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV QLDS Bình Trị Thiên.
- 01/2016 đến nay: Phó Giám đốc Công ty CP Đường sắt Bình Trị Thiên.

(4) Ông: TRẦN KIÊM THUẬN Phó giám đốc Công ty

- Sinh ngày 02 tháng 8 năm 1959.
- Quê quán: phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Chỗ ở hiện nay: số nhà 12 kiệt 23 đường Chế Lan Viên, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Trình độ hiện nay:
 - + Học vấn : Lớp 10/10 Phổ thông.
 - + Chuyên môn kỹ thuật : Cử nhân Kinh tế.
 - + Lý luận chính trị : Cao cấp.
 - + Ngoại ngữ : Bằng B Anh văn
- Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 4.040 cổ phiếu
- Số điện thoại: 0913408611 Email: thuattk.qldsbtt@gmail.com
- CMND: 191053042 cấp ngày 19/12/2007 tại CA Tỉnh TTHuế
- Quá trình công tác:
 - 3/1977 - 2/1979: Nhân viên kế toán nông trường Cờ đỏ Nghĩa Đàn - Nghệ An.
 - 3/1979 - 6/1983: Thượng sỹ - Nhân viên quân nhu sư đoàn bộ - Sư đoàn 356 - Quân khu 2.
 - 7/1983 - 11/1984: Nhân viên quản lý thuộc Xí nghiệp cung ứng vật tư Lâm nghiệp Nghĩa Đàn Nghệ An.
 - 12/1984 - 12/1989: Nhân viên vật tư thuộc xí nghiệp quản lý đường sắt Bình Trị Thiên.
 - 1/1990 - 3/1993: Cán sự thi đua thuộc xí nghiệp quản lý đường sắt Bình Trị Thiên.
 - 4/1993 - 6/1995: Cán sự thanh tra kiêm thi đua thuộc xí nghiệp quản lý đường sắt Bình Trị Thiên.
 - 7/1995 - 9/1996: Phó phòng tổng hợp thuộc xí nghiệp quản lý đường sắt Bình Trị Thiên.

- 10/1996 - 11/1997: Phó phòng hành chính quản trị thuộc xí nghiệp quản lý đường sắt Bình Trị Thiên.
- 12/1997 - 10/2002: Trưởng phòng hành chính quản trị thuộc xí nghiệp quản lý đường sắt Bình Trị Thiên.
- 11/2002 - 7/2009: Trưởng phòng tổng hợp Công ty quản lý đường sắt Bình Trị Thiên.
- 8/2009 - 12/2009: Phó bí thư Đảng ủy chuyên trách Công ty quản lý đường sắt Bình Trị Thiên.
- 1/2010 - 9/2011: Phó bí thư Đảng ủy chuyên trách Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Bình Trị Thiên.
- 10/2011 - 12/2015: Phó bí thư thường trực Đảng Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Bình Trị Thiên.
- 10/2011 - 3/2013: Phó bí thư thường trực Đảng Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Bình Trị Thiên.
- 4/2013 - 12/2015: Phó bí thư thường trực Đảng - Phó giám đốc Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Bình Trị Thiên.
- 1/2016 đến nay: Phó bí thư thường trực Đảng - Phó Giám đốc Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên.

(5) Bà: TRƯƠNG THỊ MAI Kế toán trưởng

- Sinh ngày 14 tháng 11 năm 1972
- Quê quán: xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Chỗ ở hiện nay: nhà số 23/30 đường Đoàn Hữu Trưng, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Trình độ hiện nay:
 - + Học vấn : Lớp 12/12 Phổ thông
 - + Chuyên môn kỹ thuật : Cử nhân kinh tế.
 - + Lý luận chính trị : Trung cấp.
 - + Ngoại ngữ : Bằng C Anh văn.
- Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng Công ty
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 26.420 cổ phiếu
- Số điện thoại: 0914025100 Email: tcktbtt@gmail.com
- CMND: 191297824 cấp ngày 17/6/2009 tại CA Tỉnh TTHuế
- Quá trình công tác:

- 3/1993 - 6/1995: Công nhân chèn đường Cung đường Huế thuộc Xí nghiệp QLDS Bình Trị Thiên.
- 7/1995 - 9/1998: Cán sự kế toán phòng tài chính kế toán thuộc Xí nghiệp QLDS Bình Trị Thiên.
- 10/1998 - 3/2002: Chuyên viên kế toán phòng tài chính kế toán Xí nghiệp QLDS Bình Trị Thiên.
- 4/2002 - 5/2006: Chuyên viên kế toán phòng tài chính kế toán Công ty QLDS Bình Trị Thiên.
- 6/2006 - 7/2007: Phó phòng tài chính kế toán Công ty QLDS Bình Trị Thiên.
- 8/2007 - 12/2009: Kế toán trưởng Công ty QLDS Bình Trị Thiên.
- 1/2010 - 12/2015: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV QLDS Bình Trị Thiên.
- 1/2016 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP đường sắt Bình Trị Thiên.

c) Những thay đổi trong ban điều hành năm 2018:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lý do thay đổi
	Không có		

d) Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

(1) Số lượng cán bộ, nhân viên: (tính đến 31/12/2018)

TT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ trọng %
I	Theo trình độ	564	100%
1	Trình độ đại học, trên đại học	54	9,57%
2	Trình độ trung cấp, cao đẳng	66	11,70%
3	Trình độ sơ cấp, khác	444	78,72%
II	Theo tính chất hợp đồng lao động	564	100%
1	Lao động được bầu, bổ nhiệm không qua hợp đồng lao động	7	1,24%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	532	94,33%
3	Hợp đồng có thời hạn	25	4,43%
4	Hợp đồng thời vụ	0	0,00%

(2) Chính sách đối với người lao động

Công ty thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các văn bản pháp luật của Nhà nước về chính sách đối với người lao động như: Bộ luật Lao động, luật Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn dưới luật có liên quan...



*** Chính sách lương, thưởng, phúc lợi cho cán bộ, công nhân viên trong năm 2018.**

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi luôn được Công ty duy trì thực hiện đều đặn hàng năm, nhằm đảm bảo người lao động có đời sống vật chất ổn định, ngày càng cải thiện, từ đó giúp người lao động an tâm công tác, cống hiến hết mình cùng sự phát triển của Công ty, cụ thể:

- Hệ thống thang lương, bảng lương được ban hành phù hợp với quy định của pháp luật, trên cơ sở cải tiến, phù hợp với từng vị trí công việc, khuyến khích lực lượng lao động trẻ, tăng năng suất lao động.
- Chính sách trả lương, thưởng, phúc lợi đều có quy chế rõ ràng, công khai cho người lao động nắm rõ và thấu hiểu. Việc xét thưởng dựa trên kết quả công việc của từng cá nhân và tập thể.
- Hàng quý, hàng năm, Công ty tổ chức đối thoại với người lao động, tổ chức Hội nghị người lao động để trao đổi thông tin, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người lao động. Bổ sung, sửa đổi hệ thống Quy chế của Công ty để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng cho người lao động.
- Công ty thường xuyên tổ chức cho người lao động được tham gia các khóa đào tạo, đào tạo lại, thi thợ giỏi nhằm nâng cao trình độ, tay nghề đáp ứng công việc được giao.
- Thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống CBCNV, tổ chức thăm hỏi, động viên người lao động lúc ốm đau, thai sản, hiếu, hỷ, vận động hỗ trợ cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn...
- Tổ chức các đợt nghỉ dưỡng sức cho người lao động. Tổ chức tham quan, nghỉ mát cho CBCNV.
- Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao từ cấp cơ sở đến cấp Công ty, nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động.

*** Chính sách trong năm 2019**

- Duy trì các chính sách đã thực hiện trong năm trước cho người lao động.
- Thực hiện đầy đủ chính sách theo đúng quy định của Nhà nước, đóng đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN cho 100% người lao động. Đóng kinh phí công đoàn theo quy định để tổ chức công đoàn hoạt động tốt.
- Khen thưởng, động viên kịp thời cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thi đua lao động sản xuất, đóng góp sáng kiến cải tiến và các giải pháp hữu ích cho Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư dự án: đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị (TSCĐ)

TT	Tên máy móc, thiết bị	Số lượng	Tổng giá trị (đồng)
1	- Máy chèn đường thủy lực	02 bộ	466.000.000

3300
 ÔN
 Ô PH
 YNG
 TRỊ T
 HƯA

TT	Tên máy móc, thiết bị	Số lượng	Tổng giá trị (đồng)
2	- Máy cưa ray	02 bộ	110.800.000
3	- Hệ thống Camera giám sát đường ngang	01	330.372.727
	Tổng cộng (chưa bao gồm VAT)		907.172.727

b) Các khoản đầu tư tài chính

* Đầu tư vào các Công ty con, Công ty liên kết: Không có

* Đầu tư tài chính dài hạn khác: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	58.521.553.632	57.084.257.266	97,5%
Doanh thu thuần	131.729.969.175	145.252.525.484	110,3%
Doanh thu hoạt động tài chính	311.529.825	436.929.745	140,3%
Thu nhập khác	1.002.552.641	18.853.000	1,9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.878.160.910	3.120.739.627	166,2%
Lợi nhuận khác	764.106.234	(246.812.234)	-32,3%
Lợi nhuận trước thuế	2.642.267.144	2.873.927.393	108,8%
Lợi nhuận sau thuế	2.066.124.434	2.246.008.868	108,7%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	67,2%	65,9%	98,1%
Tỷ lệ trả cổ tức	7,5%	8,0%	106,7%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSNH/NNH)	Lần	1,24	1,29
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - HTK)/NNH	Lần	0,99	1,13
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	64,5%	62,9%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	202,1%	190,0%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho Bình quân	Vòng	12,8	22,9
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	2,25	2,54
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			



Chi tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,57%	1,55%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	11,06%	11,88
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,53%	3,93%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,43%	1,55%
+ Thu nhập trên vốn cổ phần	đ/cp	1.117	1.214

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: **1.850.000 cổ phiếu**
 - Cổ phần phổ thông: 1.850.000 cổ phần
 - Cổ phần ưu đãi: Không có
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **1.850.000 cổ phiếu**
 - Cổ phần phổ thông: 1.850.000 cổ phần
 - Cổ phần ưu đãi: Không có
- Số lượng cổ phiếu quỹ: Không có
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: Không có

b) Cơ cấu cổ đông: (thời điểm 31/12/2018)

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I	Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu			
1	Cổ đông lớn (Trên 5%)	01	943.500	51%
2	Cổ đông nhỏ		906.500	49%
II	Cơ cấu cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân			
1	Cổ đông tổ chức	01	943.500	51%
2	Cổ đông cá nhân		906.500	49%
III	Cơ cấu cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài			
1	Cổ đông trong nước		1.850.000	100%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
IV	Cơ cấu cổ đông nhà nước và cổ đông khác			
1	Cổ đông nhà nước	01	943.500	51%
2	Cổ đông khác		906.500	49%



** Danh sách cổ đông lớn*

TT	Cổ đông lớn	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	943.500	51%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Đối với vật liệu đầu vào:

- Đối với vật tư chuyên ngành đường sắt trong nước không sản xuất được phải nhập khẩu từ nước ngoài như: Ray, Ghi và phụ tùng nối giữ đồng bộ đều được nghiệm thu chặt chẽ đảm bảo chất lượng theo quy định tiêu chuẩn cơ sở Việt Nam, có xuất xứ rõ ràng (chủ yếu là của các nước: Nga, Nhật, Úc, Áo, Trung Quốc), có chứng nhận chất lượng CO của nhà sản xuất, các đơn vị cung cấp phải có giấy ủy quyền của nhà sản xuất.

- Đối với các loại vật tư sản xuất trong nước thì Công ty luôn lựa chọn các nhà cung cấp có uy tín trong nước, có hoạt động sản xuất đảm bảo môi trường, chất lượng hàng hóa đảm bảo tiêu chuẩn Việt Nam quy định.

b) Đối với vật tư thu hồi trong quá trình sản xuất:

- Được Công ty phân loại và tập kết toàn bộ về Công ty, không để ảnh hưởng môi trường xung quanh.

- Vật tư còn sử dụng lại, được gia công, tái để tiếp tục đưa vào sản xuất (vật tư của Công ty) hoặc bàn giao cho đơn vị sử dụng, nhà thầu theo quyết định của Chủ đầu tư (vật tư của Chủ đầu tư).

- Các vật tư phế liệu được định giá và tổ chức bán đấu giá theo quy định (vật tư của Công ty) hoặc bàn giao cho đơn vị sử dụng, nhà thầu theo quyết định của Chủ đầu tư (vật tư của Chủ đầu tư).

6.2. Tiêu thụ năng lượng, tiêu thụ nước

- Đối với năng lượng, nước phục vụ cho công tác sản xuất, gia công, bảo trợ được Công ty xác định trên cơ sở định mức được cơ quan có thẩm quyền ban hành và được Công ty giao cho các đơn vị trực thuộc thực hiện, đảm bảo tiết kiệm.

- Đối với năng lượng, nước tiêu thụ tại các trụ sở làm việc, các điểm lên ban của nhân viên ban kíp được Công ty thực hiện khoán định lượng theo quy chế của Công ty.

- Công tác kiểm soát định mức sử dụng được chú trọng, hệ thống đo tiêu thụ năng lượng, tiêu thụ nước được lắp đặt tại tất cả các bộ phận. Từ đó việc theo dõi,



đánh giá sử dụng năng lượng được thực hiện định kỳ nhằm tìm hiểu nguyên nhân, đưa ra hướng khắc phục nếu việc sử dụng năng lượng có hiện tượng bất thường.

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động

a) *Số lượng lao động, mức lương trung Bình đối với người lao động.*

- Số lượng lao động tại ngày 31/12/2018: 564 người (giảm 26 người so với kế hoạch).

- Mức lương Bình quân năm 2018: 8,573 triệu đồng/người/tháng

b) *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.*

- Người lao động được trang bị đồng phục, phương tiện bảo vệ cá nhân để thực hiện công việc được giao.

- Thực hiện chế độ ăn giữa ca 20.000 đồng/ ngày cho người lao động.

- Đối với các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm người lao động được Công ty bồi dưỡng hiện vật 10.000 đồng/ ngày.

- Vào mùa hè nắng nóng, lao động làm việc ngoài trời được hưởng chế độ chống nóng theo quy định của Công ty.

- Người lao động tại các Cung, Đội sản xuất đều được Công ty bố trí chỗ ở, chi phí điện nước được miễn phí.

- Công ty xây dựng các công trình phúc lợi: Bể nước sạch, nhà xí tự hoại, các khu thể thao để cải thiện điều kiện sinh hoạt và phục vụ đời sống tinh thần cho người lao động.

- Hàng năm, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho toàn thể người lao động nhằm phát hiện và chữa trị kịp thời các bệnh tật, nâng cao sức khỏe cho người lao động.

- Công ty đã xây dựng mạng lưới an toàn vệ sinh viên, bảo hộ lao động tại các Cung, Phân xưởng sản xuất để kiểm tra, theo dõi, đôn đốc người lao động thực hiện đúng các quy định về đảm bảo an toàn trong thi công.

- Các công trình thi công tập trung đều có đề cương thi công và được phổ biến đến toàn thể người lao động trước khi thực hiện đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu, an toàn lao động.

c) *Hoạt động đào tạo người lao động*

- Tất cả người lao động tại Công ty đã qua đào tạo.

- Hàng năm, Công ty tổ chức cho người lao động học tập và thi nâng bậc lương theo quy chế của Công ty. Gửi người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao.

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2018, Công ty đã có những hoạt động ý nghĩa, hướng về cộng đồng, như:

- Đóng góp kinh phí ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, biên giới, hải đảo;
- Đóng góp quỹ hoạt động xã hội của Bộ Giao thông vận tải;
- Thực hiện đầy đủ các khoản đóng góp cho các chương trình hướng về công đồng của địa phương;
- Quyên góp áo quần, sách vở, đồ dùng học tập để tặng cho nhân dân, học sinh ở những vùng khó khăn;
- Nhận phụng dưỡng suốt đời 07 Mẹ Việt Nam Anh Hùng, hiện tại còn phụng dưỡng 01 Mẹ (06 Mẹ đã mất);
- Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho Mẹ VNAH, gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng nhân các dịp Lễ, Tết.
- Xây nhà tình nghĩa cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn;
- Tặng quà cho các Em học sinh của các Trường học dọc hai bên đường sắt có thành tích trong học tập và bảo vệ an toàn đường sắt.

PHẦN III

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018

1.1. Khối lượng, sản lượng chính đã thực hiện:

Hoàn thành 100% khối lượng bảo dưỡng thường xuyên KCHT đường sắt theo hợp đồng đặt hàng của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, đạt doanh thu 138.576,99 triệu đồng đồng với các sản phẩm chính gồm:

+ Duy tu đường chính:	169,157 km
+ Duy tu đường ga:	21,353 km
+ Duy tu ghi:	97 bộ
+ Duy tu cầu:	4.885,6 m
+ Duy tu cống:	5.464,5 m
+ Duy tu hầm:	1.015,0 m
+ Duy tu nhà ga, kho ga:	11.356,4 m ²
+ Duy tu ke ga, bãi hàng:	5.372,3 m ²
+ Điểm gác chắn đường ngang:	42,0 điểm

1.2. Hoạt động sản xuất kinh doanh khác:

Trong năm 2018, Công ty đã ký hợp đồng và triển khai thi công hoàn thành các công trình: Nâng cấp, cải tạo 06 đường ngang biên báo thành đường ngang cảnh báo tự động có cần chắn tự động, tuyến đường sắt Hà Nội – TP Hồ Chí Minh; Gác đường ngang vào nhà máy Dệt May Huế... đạt chất lượng, đảm bảo an toàn và đúng tiến độ theo yêu cầu của chủ đầu tư.

Hoàn thành hồ sơ thanh toán các công trình đã tồn đọng từ những năm trước như: Cứu chữa, khắc phục hậu quả tai nạn giao thông đường sắt vụ trật bánh tàu HBN1T1 ngày 04/6/2015 tại Km 611+520 - Km 613+749 tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh; Thi công đường ray, dự án đường sắt đô thị Hà Nội tuyến Cát Linh – Hà Đông (đợt 3) phù hợp và đúng quy định.

1.3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao.

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018		Tỷ lệ % TH 2018/ KH 2018
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500	18.500	100%
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	164.533,60	159.199,57	96,8%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	149.576,00	145.708,31	97,4%
	<i>Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt</i>	Tr.đ	<i>134.040,00</i>	<i>138.576,99</i>	<i>103,4%</i>
	<i>Sản phẩm khác</i>	Tr.đ	<i>15.536,0</i>	<i>6.675,54</i>	<i>43,0%</i>
	<i>Hoạt động tài chính + Thu nhập khác</i>	Tr.đ		<i>455,78</i>	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.853,65	2.873,93	100,7%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	2.231,41	2.246,01	100,7%
7	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	1.480,0	1.480,0	100%
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	8,0	8,0	100%

1.4. Những mặt công tác chính đạt được trong năm 2018

Triển khai và thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định. Đảm bảo ổn định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hoàn thành vượt chỉ tiêu lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

Tổ chức thực hiện việc xây dựng phương án giá sản phẩm và thực hiện Hợp đồng đặt hàng quản lý, bảo dưỡng thường xuyên KCHTDS năm 2018, xây dựng và triển khai tác nghiệp kỹ thuật từng quý chủ động, phù hợp với yêu cầu sản xuất và nguồn kinh phí được phê duyệt.

Quan tâm tìm kiếm việc làm ngoài sản xuất chính. Cùng với việc tổ chức thực hiện các công trình, công việc đảm bảo tiến độ hợp đồng, đã tích cực chỉ đạo và làm việc với các đơn vị ngoài để hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán các công trình nhằm thu hồi vốn và giải quyết chế độ cho người lao động kịp thời.

Đảm bảo an toàn chạy tàu, không để xảy ra tai nạn do chủ quan gây ra. Các công trình được chỉ đạo thi công đúng khối lượng, đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và an toàn. Chế độ kiểm tra, nghiệm thu, phúc tra được thực hiện đúng quy định, công tác kiểm tra tuần gác được tăng cường cả ngày lẫn đêm.

Chất lượng cầu đường được giữ vững, các chỉ tiêu về quản lý nội nghiệp, bảo quản cầu đường, sửa chữa xấu, sửa chữa chống xóc lắc nhằm đảm bảo an toàn chạy tàu đều đạt chỉ tiêu đề ra. Giữ vững tốc độ, tải trọng chạy tàu theo công lệnh 01-CD-2018 của Tổng công ty ĐSVN.

Quản lý và sử dụng vốn hiệu quả, chấp hành nghiêm chỉnh, đúng quy định việc thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và đã được các đoàn kiểm tra sử dụng vốn SNKT, các đoàn kiểm toán, thanh tra thuế đánh giá cao.

Chỉ đạo quyết liệt về tăng cường công tác đảm bảo an toàn, chủ động ban hành các chương trình, kế hoạch, giải pháp để hạn chế những nguy cơ tiềm ẩn về an toàn; triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ, xử lý kịp thời các sự cố, trở ngại xảy ra trên tuyến.

Thực hiện đúng quy định của nhà nước về công tác đấu thầu mua sắm hàng hóa, tổ chức đấu thầu mua sắm 02 máy chèn đường thủy lực, 02 máy cưa ray và lắp đặt hệ thống Camera giám sát đường ngang. Lập hồ sơ dự thầu và thực hiện hạng mục thầu phụ Nâng cấp, cải tạo 06 đường ngang biển báo thành đường ngang cảnh báo tự động có cản chắn tự động, tuyến đường sắt Hà Nội – TP Hồ Chí Minh; Chủ động hoàn thành hồ sơ thầu (liên danh) công trình Sửa chữa, thay ray trên dèo Hải Vân Km 756+200 – Km 776+00 tại vị trí đường cong có bán kính nhỏ để tham gia dự mở thầu tại Ban QLDA đường sắt khu vực 2.

Công tác quản lý, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, phương tiện được thực hiện tốt. Các loại vật tư phục vụ sản xuất được mua sắm thực hiện đúng quy định của Nhà nước, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, giá cả theo giá cạnh tranh của thị trường và được tổ chức kiểm nghiệm, nghiệm thu chặt chẽ.

Thường xuyên quan tâm đến chế độ, chính sách cho người lao động, thanh toán kịp thời các khoản tiền lương, bảo hiểm, chế độ ốm đau cho người lao động...

Công tác thực hiện quy chế phối hợp giữa Bộ GTVT với UBND các địa phương có đường sắt đi qua được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên phối hợp với Ban ATGT, Sở GTVT, Công an 02 tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và Đội thanh tra đường sắt số 7 tiến hành kiểm tra, rà soát tại các điểm giao cắt đường bộ và đường sắt để kịp thời phát hiện những nguy cơ tiềm ẩn, đề ra những biện pháp nhằm bảo đảm an toàn giao thông.

Về phối hợp điều hành: Phối hợp chặt chẽ giữa chuyên môn và Công đoàn, Đoàn Thanh niên để triển khai các chương trình phối hợp đã đề ra từ đầu năm như: quan tâm đến chế độ chính sách, quyền lợi người lao động, phong trào CNVC, phong trào thi đua lao động sản xuất, văn hóa thể dục thể thao tạo ra khí thế thi đua, mang lại tinh thần phấn khởi và tăng cường xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong toàn Công ty.

1.5. Một số tồn tại, hạn chế:

Tình hình vi phạm quy trình quy phạm trong hệ ban kíp còn diễn ra đe dọa nghiêm trọng an toàn giao thông, an toàn chạy tàu đến mức phải khiển trách, sa thải. Công tác kiểm tra, giám sát lên ban của các bộ phận nghiệp vụ và các Đội QLDS chưa nghiêm, chưa đúng quy định. Tai nạn sinh hoạt, tai nạn giao thông còn xảy ra.

Nguy cơ tiềm ẩn tai nạn giao thông tại các đường ngang, lối đi dân sinh còn cao. Tình trạng vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt còn xảy ra nhiều (44 vụ). Trong năm 2018 có đến 06 vụ gãy ray (P38), 23 vụ gãy lập lách và 05 vụ việc khác, dẫn đến nguy cơ tiềm ẩn tai nạn giao thông đường sắt, ảnh hưởng đến an toàn chạy tàu.

Sản lượng, doanh thu các công trình ngoài sản xuất chính còn hạn chế, chưa đáp ứng được kế hoạch đề ra.

Công tác tuyển dụng lực lượng lao động trẻ còn hạn chế, chưa đáp ứng được nguồn nhân lực cho nhu cầu sản xuất của các đơn vị.

Công tác thu hồi nợ chưa đạt được kết quả cao, một phần do Công ty CP xây dựng công trình 120, Công ty CP xây dựng Nam Tân không có nguồn vốn hoặc không phối hợp trả nợ.

2. Đánh giá tình hình tài chính

Chỉ tiêu	01/01/2018	31/12/2018	Tỷ lệ %
1. TÀI SẢN			
a. Tài sản ngắn hạn	46.987.625.439	46.174.425.513	101,25%
b. Tài sản dài hạn	11.533.928.193	10.909.831.753	87,02%
Tổng tài sản	58.521.553.632	57.084.257.266	98,09%
2. NGUỒN VỐN			
a. Nợ phải trả	37.766.828.488	35.930.317.688	96,20%
- Nợ ngắn hạn	37.766.828.488	35.930.317.688	96,20%
- Nợ dài hạn			
b. Vốn chủ sở hữu	20.754.725.144	21.153.939.578	101,73%
Tổng nguồn vốn	58. 521. 553 .632	57.084.257.266	98,09%

a) Tình hình tài sản

- Khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng (31,67 tỷ đồng) chủ yếu là nợ của Công ty mẹ - TCT Đường sắt Việt Nam (29,9 tỷ đồng) và sẽ được chuyển trả trong tháng 01/2019.

- Hàng tồn kho 5,74 tỷ đồng chủ yếu là nguyên vật liệu phục vụ sản xuất quý I/2019 của Công ty.

- Tài sản dài hạn cuối năm 2018 giảm so với đầu năm 2018 là do tăng giá trị hao mòn TSCĐ.

b) Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả ngắn hạn cuối năm 2018 giảm so với đầu năm 2018 là do giảm phải trả cho người bán (3,2 tỷ). Tuy nhiên tăng các khoản thuế và các khoản nộp nhà nước (0,9 tỷ), tăng dự phòng phải trả (1,21 tỷ).

- Công ty không có các khoản vay, tài sản bằng ngoại tệ nên việc biến động về giá hối đoái không ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công ty thanh toán các khoản nợ đến hạn đầy đủ, đúng hạn nên không có các khoản nợ phải trả xấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Ban Lãnh đạo đã tiếp tục tiến hành rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý tại các phòng ban, đơn vị trực thuộc cho phù hợp với tình hình thực tế đồng thời tinh giảm bộ máy quản lý và lao động tại các đơn vị trực thuộc;

- Quản lý nguồn nhân lực hợp lý, luân chuyển và phân công nhiệm vụ cho cán bộ theo đúng năng lực và kinh nghiệm.

- Không ngừng tăng cường công tác quản lý vốn tại doanh nghiệp;

- Chú trọng và duy trì tốt công tác lập kế hoạch tài chính ngắn, trung và dài hạn để đảm bảo nhu cầu vốn cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kiểm tra định kỳ, đột xuất đảm bảo hoạt động sản xuất và thanh quyết toán các công trình đúng trình tự thủ tục và các quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác quản trị rủi ro tài chính và thực hành tiết kiệm trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm giảm tối đa các chi phí tăng lợi nhuận cho Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Tỷ lệ % KH 2019/ TH 2018
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500	18.500	100%
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	159.199,57	175.119,00	110,0%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	145.708,31	160.279,00	110,0%

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Tỷ lệ % KH 2019/ TH 2018
	<i>Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt</i>	Tr.đ	138.576,99	149.459,14	117,9%
	<i>Sản phẩm khác</i>	Tr.đ	6.675,54	10.819,86	162,1%
	<i>Hoạt động tài chính + Thu nhập khác</i>	Tr.đ	455,78	0	0
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.873,93	3.103,80	108,0%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	2.246,01	2.425,70	108,0%
7	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	1.480,0	1.480,0	100,0%
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	8,0	8,0	100,0%

Ghi chú: Trường hợp cơ quan có thẩm quyền xác định khoản kinh phí 13.602.379.180 đồng tiền ray điều chuyển từ dự án Yên Viên – Lào Cai đưa vào bảo dưỡng thường xuyên 2019 chỉ ghi thu, ghi chi, không được ghi nhận doanh thu thì giá trị tổng sản lượng, tổng doanh thu và doanh thu sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt được giảm trừ tương ứng.

4.2. Giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

- ▀ Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác quản lý, giám sát. Chỉ đạo công tác điều hành doanh nghiệp để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
- ▀ Tiếp tục bổ sung, sửa đổi Hệ thống quy chế nội bộ của Công ty nhằm đảm bảo tính thống nhất, phối hợp và hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động quản lý, giám sát, điều hành các hoạt động của doanh nghiệp nhằm đem lại lợi ích hợp pháp tối đa cho cổ đông, doanh nghiệp.
- ▀ Tích cực làm việc với Bộ giao thông vận tải, Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam để nhận đặt hàng sản phẩm Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên KCHT đường sắt quốc gia năm 2019 và các công trình sửa chữa định kỳ KCHT đường sắt năm 2019.
- ▀ Tích cực tìm kiếm thêm việc làm để tăng doanh thu và thu nhập cho người lao động.
- ▀ Thực hiện tốt công tác kiểm tra thường xuyên, đột xuất để chấn chỉnh kịp thời các sai phạm nhằm đảm bảo an toàn chạy tàu tuyệt đối.
- ▀ Xây dựng khối đoàn kết thống nhất, trên dưới một lòng trong toàn Công ty. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động để giải quyết kịp thời đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người lao động.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Ý kiến của kiểm toán là chấp thuận toàn phần Báo cáo tài chính năm 2018 nên Ban giám đốc không phải giải trình.

PHẦN IV
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

a) Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018		Tỷ lệ % TH 2018/ KH 2018
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500	18.500	100%
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	164.533,60	159.199,57	96,8%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	149.576,00	145.708,31	97,4%
	<i>Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt</i>	Tr.đ	<i>134.040,00</i>	<i>138.576,99</i>	<i>103,4%</i>
	<i>Sản phẩm khác</i>	Tr.đ	<i>15.536,0</i>	<i>6.675,54</i>	<i>43,0%</i>
	<i>Hoạt động tài chính + Thu nhập khác</i>	Tr.đ		<i>455,78</i>	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.853,65	2.873,93	100,7%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	2.231,41	2.246,01	100,7%
7	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	1.480,0	1.480,0	100%
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	8,0	8,0	100%

+ Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, thường xuyên sâu sát trong công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát Ban điều hành và bộ phận trực thuộc thực hiện các công việc; Kịp thời hỗ trợ, định hướng các hoạt động của Ban điều hành Công ty, từ đó đã duy trì hoạt động của Công ty ổn định và phát triển, đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động; bảo toàn nguồn vốn cho các cổ đông.

b) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

(1) Về môi trường:

- Công ty luôn thực hiện trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ môi trường. Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ các quy định về đảm bảo môi trường.

- Công ty đã phối hợp với các Ban, Ngành địa phương thường xuyên tổ chức các đợt tuyên truyền người dân sống dọc hai bên đường sắt không vứt rác bừa bãi lên đường sắt;

- Tổ chức ra quân làm vệ sinh môi trường đường sắt trên địa bàn quản lý;



- Tổ chức ký cam kết với các trường học và học sinh dọc 2 bên đường sắt.
- Trong quá trình thi công, không sử dụng các loại thuốc diệt cỏ, chất hóa học làm ảnh hưởng môi trường;
- Các địa điểm thi công, xưởng sản xuất đảm bảo mức độ ô nhiễm môi trường trong phạm vi cho phép;
- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát môi trường thường xuyên và định kỳ để kịp thời có các biện pháp xử lý nhằm đảm bảo môi trường sản xuất.

(2) Về xã hội:

Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2018, Công ty đã có những hoạt động ý nghĩa, hướng về cộng đồng, như:

- Đóng góp kinh phí ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, biên giới, hải đảo;
- Đóng góp quỹ hoạt động xã hội của Bộ Giao thông vận tải;
- Thực hiện đầy đủ các khoản đóng góp cho các chương trình hướng về cộng đồng của địa phương;
- Quyên góp áo quần, sách vở, đồ dùng học tập để tặng cho nhân dân, học sinh ở những vùng khó khăn;
- Nhận phụng dưỡng suốt đời 07 Mẹ Việt Nam Anh Hùng, đến nay còn phụng dưỡng 01 Mẹ (06 Mẹ đã mất);
- Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho Mẹ VNAH, gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng nhân các dịp Lễ, Tết.
- Xây nhà tình nghĩa cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn;
- Tặng quà cho các Em học sinh của các Trường học dọc hai bên đường sắt có thành tích trong học tập và bảo vệ an toàn đường sắt.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

*** Những việc đã làm được:**

- + Đã tuân thủ bám sát định hướng, ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty trong việc triển khai các nghị quyết, kết luận chỉ đạo thực hiện các công việc. Chủ động xác định rõ và tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ chính trong công tác điều hành năm 2018.
- + Thực hiện hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2018 do Đại Hội đồng cổ đông giao.
- + Hoàn thành các báo cáo tài chính của Công ty, phối hợp cùng Công ty TNHH kiểm toán AFC hoàn thành công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.
- + Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về công tác đấu thầu mua sắm hàng hóa (Mua sắm tài sản cố định)

SỐ
ĐỒ
CỘ
LƯ
INH
/NH

+ Đã thực hiện các giải pháp, phương án điều hành sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động của Công ty. Phân công nhiệm vụ, trách nhiệm quản lý, điều hành cho từng thành viên Ban điều hành và các đơn vị trực thuộc.

+ Tích cực thực hiện các biện pháp pháp lý để thu hồi nợ các đơn vị kéo dài thời gian trả nợ.

*** Những việc còn tồn tại:**

- Sản lượng, doanh thu chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ giao.

- Năng lực của Công ty trong lĩnh vực xây lắp còn thấp, không đủ điều kiện tham gia các công trình sửa chữa cầu, đường sắt lớn, phải liên danh hoặc làm thầu phụ.

- Thu hồi nợ một số đơn vị ngoài còn gặp khó khăn.

- Tình hình vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt còn xảy ra nhiều;

- Tình hình vi phạm quy trình quy phạm của người lao động còn xảy ra;

- Công tác tuyển dụng lao động chưa đạt được theo kế hoạch đã được HĐQT thông qua;

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Tỷ lệ % KH 2019/ TH 2018
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500	18.500	100%
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	159.199,57	175.119,00	110,0%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	145.708,31	160.279,00	110,0%
	<i>Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt</i>	Tr.đ	<i>138.576,99</i>	<i>149.459,14</i>	<i>117,9%</i>
	<i>Sản phẩm khác</i>	Tr.đ	<i>6.675,54</i>	<i>10.819,86</i>	<i>162,1%</i>
	<i>Hoạt động tài chính + Thu nhập khác</i>	Tr.đ	<i>455,78</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.873,93	3.103,80	108,0%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	2.246,01	2.425,70	108,0%
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	1.480,0	1.480,0	100,0%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	8,0	8,0	100,0%

Ghi chú: Trường hợp cơ quan có thẩm quyền xác định khoản kinh phí 13.602.379.180 đồng tiền ray điều chuyển từ dự án Yên Viên – Lào Cai đưa vào bảo dưỡng thường xuyên 2019 chỉ ghi thu, ghi chi, không được ghi nhận doanh thu thì giá trị tổng sản lượng, tổng doanh thu và doanh thu sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt được giảm trừ tương ứng.

3.2. Định hướng của Hội đồng quản trị

- + Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý và quản trị doanh nghiệp;
- + Hoàn thiện và quản lý tài chính chặt chẽ, minh bạch nhằm ổn định công tác tài chính của Công ty;
- + Mở rộng địa bàn hoạt động và thực hiện có hiệu quả công tác tìm kiếm việc làm trong lĩnh vực xây dựng đường sắt, đường bộ, dân dụng để tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững.
- + Tập trung chỉ đạo và cùng Ban điều hành thực hiện thu hồi triệt để các công nợ tồn đọng; Kiểm soát, quản lý tốt dòng tiền đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hạn chế vay nợ ngân hàng và các tổ chức tín dụng.
- + Kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, phải trả hàng tháng, xây dựng kế hoạch dòng tiền sát với hoạt động sản xuất kinh doanh và cân đối trong từng giai đoạn, từng lĩnh vực. Tiếp tục thiết lập, mở rộng mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng;
- + Chỉ đạo, yêu cầu tiết giảm tối đa các chi phí của Công ty; lập kế hoạch chi phí quản lý, chi phí tài chính hợp lý; Rà soát toàn diện các chi phí để xây dựng định mức chi tiêu nội bộ;
- + Tăng cường công tác đối ngoại, tiếp cận các thông tin để tham gia nhận đặt hàng, chào giá, đấu thầu, tìm kiếm bổ sung thêm việc làm; Khai thác tối đa năng lực máy móc, thiết bị hiện có của Công ty.
- + Chủ động mở rộng liên hệ hợp tác với các đối tác khách hàng mới liên quan đến hoạt động của Công ty. Chỉ đạo hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều hành, trong công tác thị trường, trong công tác quản lý, định hướng tăng cường bổ sung thêm nhân sự chủ chốt trong công tác điều hành.
- + Tiếp tục rà soát, xây dựng, sửa đổi để ban hành hoàn chỉnh hệ thống các quy chế quản trị, quy trình quản lý của Công ty;
- + Thực hiện các hoạt động liên quan đến cổ đông, chứng khoán và các quy định về công bố thông tin.

PHẦN V

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

☛ Ông: **VÕ DŨNG** - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Sinh ngày 16 tháng 12 năm 1965.
- Quê quán: xã Bình Hòa, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường.

- Số lượng cổ phần sở hữu tại Công ty: 22.590 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,2211% vốn điều lệ.
- Số lượng chức danh thành viên HĐQT tại Công ty khác: không

Ông: TRẦN HOÁN - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

- Sinh ngày 27 tháng 6 năm 1960.
- Quê quán: xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường.
- Số lượng cổ phần sở hữu tại Công ty: 5.020 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,2713% vốn điều lệ.
- Số lượng chức danh thành viên HĐQT tại Công ty khác: không

Ông: ĐẶNG VĂN THANH - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

- Sinh ngày 18 tháng 12 năm 1963.
- Quê quán: xã Điền Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường.
- Số lượng cổ phần sở hữu tại Công ty: 7.120 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,3849% vốn điều lệ.
- Số lượng chức danh thành viên HĐQT tại Công ty khác: không

1.2. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Với quy mô hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiêu ban. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị sẽ phụ trách một mảng hoạt động theo phân công của Hội đồng quản trị theo từng thời kỳ.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

a) Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2018, HĐQT đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình tuân thủ theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần và duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Với số lượng là 03 thành viên, Trong đó Chủ tịch HĐQT hoạt động chuyên trách, 02 thành viên hoạt động kiêm nhiệm. HĐQT được tổ chức hoạt động, ra quyết định tập thể, đồng thời có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn. HĐQT đã chỉ đạo, giám sát các hoạt động quản lý, điều hành của Ban Giám đốc và toàn thể CBCNV, nỗ lực thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh để hoàn thành đạt mức cao nhất các chỉ tiêu kinh tế và tất cả các nội dung đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 với mục đích đem đến lợi ích cao nhất cho các cổ đông và sự phát triển bền vững cho Công ty. Cụ thể là:

- Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHDCĐ) để chỉ đạo, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm

T
Y
À
N
S
Ả
H
I
E
N
T
Y

bảo tốt các chủ trương, chiến lược đã đề ra. Đồng thời xây dựng các cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Chỉ đạo thực hiện lập kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án thực hiện để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tham gia ý kiến và chỉ đạo định hướng về biện pháp thi công, tổ chức công trường, kế hoạch thực hiện công tác chuẩn bị vật tư, thiết bị, con người để triển khai thi công có hiệu quả.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác quyết toán, công tác thu hồi vốn đối với các hợp đồng, đặc biệt đối với các hợp đồng ngoài sản xuất chính đã thi công xong.

- Hội đồng quản trị thường xuyên quan tâm hỗ trợ, giám sát hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo điều hành đối với Ban Giám đốc thông qua các cuộc họp giao ban tháng, thông qua trao đổi hàng ngày hoặc thông qua các số liệu báo cáo của các phòng ban chức năng và các đơn vị trực thuộc.

b) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2018:

Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát, với tư cách là quan sát viên.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Võ Dũng	Chủ tịch	5	100%	
2	Trần Hoán	Thành viên	5	100%	
3	Đặng Văn Thanh	Thành viên	5	100%	

*** Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành**

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
A	Nghị quyết		
1	Số 01-18/NQ-HĐQT	16/01/2018	Về việc điều chỉnh mức tiền lương trong Hệ thống thang lương, bảng lương và phụ cấp lương của Công ty.
2	Số 02-18/NQ-HĐQT	30/01/2018	Về kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
3	Số 02a-18/NQ-HĐQT	12/02/2018	Về việc thông qua Hợp đồng thuê máy móc thiết bị thi công chuyên dùng trong bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt năm 2018



STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
4	Số 03-18/NQ-HĐQT	23/02/2018	Về phiên họp định kỳ quý I/2018: - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017. - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017. - Thông qua kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2018
5	Số 04-18/NQ-HĐQT	22/3/2018	Về các nội dung họp ĐHCĐ thường niên năm 2018.
6	Số 05-18/NQ-HĐQT	04/4/2018	Về việc điều chỉnh thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
7	Số 06-18/NQ-HĐQT	19/4/2014	Về quy định quản lý, sử dụng các loại máy chuyên dùng
8	Số 07-18/NQ-HĐQT	02/5/2018	Về việc chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền
9	Số 08-18/NQ-HĐQT	08/5/2018	Về phiên họp định kỳ quý II/2018: - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và báo cáo tài chính Quý I năm 2018. - Thông qua kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Quý II năm 2018
10	Số 09-18/NQ-HĐQT	08/5/2018	Về việc ban hành Hệ thống quy chế nội bộ của Công ty.
11	Số 10-18/NQ-HĐQT	15/5/2018	Về việc thông qua Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2017.
12	Số 11-18/NQ-HĐQT	19/5/2018	Về việc thông qua lao động kế hoạch và Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 của người lao động.
13	Số 12-18/NQ-HĐQT	24/5/2018	Về việc thông qua Hợp đồng thuê sử dụng có điều kiện các tài sản: Nhà cung cầu, cung đường năm 2018
14	Số 13-18/NQ-HĐQT	30/5/2018	Về việc thành lập Tổ thẩm định dự án trực thuộc Hội đồng quản trị
15	Số 14-18/NQ-HĐQT	06/6/2018	Về thông qua báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán gói thầu mua sắm, lắp đặt hệ thống camera giám sát đường ngang
16	Số 15-18/NQ-HĐQT	08/6/2018	Về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm, lắp đặt hệ thống camera giám sát đường ngang
17	Số 16-18/NQ-HĐQT	30/6/2018	Về việc phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh năm 2018, chấp thuận các Quy định nội bộ Công ty
18	Số 16a-18/NQ-HĐQT	03/7/2018	Về việc bổ sung, sửa đổi Quy chế tài chính của Công ty
19	Số 17-18/NQ-HĐQT	30/7/2018	Về phiên họp định kỳ quý III/2018:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và báo cáo tài chính Quý II năm 2018. - Thông qua kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Quý III năm 2018
20	Số 17a-18/NQ-HĐQT	20/8/2018	Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật mua sắm hàng hóa Dự án: Mua sắm tài sản cố định năm 2018
21	Số 18-18/NQ-HĐQT	20/8/2018	Về việc “Quy định xử lý trách nhiệm Người đứng đầu đơn vị, Người có liên quan đến công tác đảm bảo an toàn chạy tàu”
22	Số 19-18/NQ-HĐQT	30/8/2018	Về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Bản yêu cầu báo giá mua máy móc thiết bị từ nguồn trích khấu hao tài sản cố định năm 2018 của Công ty
23	Số 20-18/NQ-HĐQT	20/10/2018	Về phiên họp định kỳ quý IV/2018: - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và báo cáo tài chính Quý III năm 2018. - Thông qua kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Quý IV năm 2018
24	Số 21-18/NQ-HĐQT	09/11/2018	Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018
25	Số 22-18/NQ-HĐQT	10/11/2018	Về phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
26	Số 23-18/NQ-HĐQT	12/12/2018	Về việc thành lập Hội đồng kiểm kê
27	Số 24-18/NQ-HĐQT	24/12/2018	Về Kế hoạch tổ chức họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
28	Số 25a-18/NQ-HĐQT	27/12/2018	Về việc thông qua Hợp đồng đặt hàng sản phẩm "Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt Quốc gia năm 2019
29	Số 25-18/NQ-HĐQT	31/12/2018	Về việc điều chỉnh mức tiền lương trong Hệ thống thang lương, bảng lương và phụ cấp lương của Công ty
30	Số 26-18/NQ-HĐQT	31/12/2018	Về công tác nhân sự
31	Số 27-18/NQ-HĐQT	31/12/2018	Về trích lập quỹ dự phòng tiền lương
32	Số 28-18/NQ-HĐQT	31/12/2018	Về việc điều chỉnh mức tiền lương của Người quản lý Công ty
B	Quyết định		
1	Số 26/QĐ-BTT	16/01/2018	Về việc điều chỉnh mức tiền lương trong Hệ thống thang lương, bảng lương và phụ cấp lương của Công ty.
2	Số 319/QĐ-BTT	10/5/2018	Về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Giám đốc và các phòng nghiệp vụ

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
3	Số 321/QĐ-BTT	10/5/2018	Về việc Ban hành Nội quy lao động
4	Số 322/QĐ-BTT	10/5/2018	Về việc Ban hành Quy chế thực hiện Dân chủ
5	Số 323/QĐ-BTT	10/5/2018	Về việc Ban hành Quy chế Hội nghị người lao động
6	Số 324/QĐ-BTT	10/5/2018	Về việc Ban hành Quy chế Đối thoại trong Công ty
7	Số 325/QĐ-BTT	10/5/2018	Về việc Ban hành Quy chế xây dựng đơn vị Chính Quy – Văn hóa – An toàn
8	Số 326/QĐ-BTT	10/5/2018	Về việc Ban hành Quy chế văn hóa DN
9	Số 327/QĐ-BTT	10/5/2018	Về việc Ban hành Quy chế tuyển dụng và đào tạo lao động
10	Số 328/QĐ-BTT	10/5/2018	Về việc Ban hành Quy chế hoạt động mạng lưới an toàn vệ sinh viên
11	Số 329/QĐ-BTT	10/5/2018	Về việc Ban hành Quy chế giao khoán và thanh toán sản phẩm
12	Số 330/QĐ-BTT	10/5/2018	Về việc Ban hành Quy chế trả lương đối với người lao động.
13	Số 331/QĐ-BTT	10/5/2018	Về việc Ban hành Quy chế Tăng giảm hệ số mức độ hoàn thành công việc
14	Số 332/QĐ-BTT	10/5/2018	Về việc Ban hành Quy chế quản lý vật tư
15	Số 333/QĐ-BTT	10/5/2018	Về việc Ban hành Quy chế quản lý tài chính
16	Số 334/QĐ-BTT	10/5/2018	Về việc Ban hành Quy chế quản lý nợ
17	Số 335/QĐ-BTT	10/5/2018	Về việc Ban hành Quy chế quản lý về lĩnh vực Hành chính
18	Số 336/QĐ-BTT	10/5/2018	Về việc Ban hành Quy chế thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
19	Số 337/QĐ-BTT	10/5/2018	Về việc Ban hành Quy chế hoạt động sáng kiến
20	Số 338/QĐ-BTT	10/5/2018	Về việc Ban hành Quy chế Thi đua – Khen thưởng
21	Số 339/QĐ-BTT	10/5/2018	Về việc Ban hành Quy chế công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình
22	Số 340/QĐ-BTT	10/5/2018	Về việc Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ hoạt động xã hội
23	Số 341/QĐ-BTT	10/5/2018	Về việc Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ phúc lợi
24	Số 342/QĐ-BTT	10/5/2018	Về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban “Vi sự tiến bộ của phụ nữ - Dân số kế hoạch hóa gia đình, phòng chống AIDS”
25	Số 359/QĐ-BTT	17/5/2018	Về việc phân phối tiền thưởng năm 2017 cho người quản lý Công ty.
26	Số 397/QĐ-BTT	30/5/2018	Về việc phê duyệt Tổ thẩm định dự án trực thuộc Hội đồng quản trị



STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
27	Số 434/QĐ-BTT	07/6/2018	Về việc phê duyệt dự toán Gói thầu: Mua sắm, lắp đặt hệ thống camera giám sát đường ngang thuộc Dự án: Mua sắm tài sản cố định năm 2018.
28	Số 529/QĐ-BTT	03/7/2018	Về việc bổ sung, sửa đổi Quy chế tài chính của Công ty
29	Số: 819/QĐ-BTT	23/8/2018	Về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật Dự án: Mua sắm tài sản cố định năm 2018 Gói thầu: Cung cấp máy chèn đường thủy lực
30	Số: 820/QĐ-BTT	23/8/2018	Về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật Dự án: Mua sắm tài sản cố định năm 2018 Gói thầu: Cung cấp máy cưa ray
31	Số: 1076/QĐ-BTT	10/11/2018	Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án: Mua sắm tài sản cố định năm 2018
32	Số: 1437/QĐ-BTT	31/12/2018	Về việc điều chỉnh mức tiền lương trong Hệ thống thang lương, bảng lương và phụ cấp lương của Công ty Cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên

Ghi chú: Trong đó có 27 Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua bằng hình thức xin ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, các tiểu ban trong HĐQT:

- Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.
- Công ty không có các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Không có

2. BAN KIỂM SOÁT

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty có 03 thành viên, trong đó Trưởng Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách, 02 Kiểm soát viên hoạt động kiêm nhiệm:

☛ Ông: LÊ HỒNG HẢI - Trưởng Ban kiểm soát

- Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1974.
- Quê quán: xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.
- Trình độ chuyên môn: KS xây dựng cầu đường; Kế toán tổng hợp

- Số lượng cổ phần sở hữu tại Công ty: 2.680 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,1449% vốn điều lệ.

Ông: NGUYỄN ÍCH LÂN - Thành viên BKS, Trưởng phòng TCHC

- Sinh ngày 25 tháng 3 năm 1966.
- Quê quán: p. Hương Xuân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Trình độ chuyên môn: KS xây dựng cầu đường; Kế toán tổng hợp.
- Số lượng cổ phần sở hữu tại Công ty: 2.240 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,1211% vốn điều lệ.

Ông: TRẦN ANH TUẤN - Thành viên BKS, Trưởng phòng KHKD

- Sinh ngày 23 tháng 6 năm 1980.
- Quê quán: xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán kiểm toán.
- Số lượng cổ phần sở hữu tại Công ty: 12.330 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,6665% vốn điều lệ.

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

a) Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018 và phân công nhiệm vụ cho từng kiểm soát viên;

- Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2018, cụ thể:

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2018 theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

+ Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm.

+ Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đối với HĐQT và Ban Giám đốc.

+ Thẩm tra, thẩm định các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam. Căn cứ các ý kiến của Kiểm toán độc lập để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán vấn đề trọng yếu của báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban hàng tháng của Ban điều hành, thông qua đó nắm bắt chủ trương, quyết sách trong hoạt động SXKD của Công ty, đưa ra các ý kiến đối với các đề xuất về kế hoạch SXKD; thanh quyết toán

5301
CỘ
CỘ
CỘ
HTR
YTH

thu hồi công nợ; các quyết định đầu tư; nhân sự; sửa đổi và bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ...

- BKS thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty nhằm đảm bảo các thông tin đến Cổ đông một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời. Đồng thời BKS cũng không nhận được đơn thư, yêu cầu hoặc khiếu nại nào của Cổ đông trong năm.

- Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện:

+ Trong năm 2018, BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, họp giao ban hàng tháng do Giám đốc chủ trì, để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty và đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

+ BKS được tiếp cận và cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về các quyết định của HĐQT, các tài liệu, hồ sơ khác lưu trữ tại Công ty khi có yêu cầu.

b) Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ. Tất cả các cuộc họp của Ban kiểm soát đều có sự tham gia của Thành viên Hội đồng quản trị, với tư cách là quan sát viên. Cụ thể các cuộc họp của Ban kiểm soát như sau:

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Lê Hồng Hải	Trưởng ban	04	100%	
2	Nguyễn Ích Lân	Thành viên	04	100%	
3	Trần Anh Tuấn	Thành viên	04	100%	

c) Định hướng năm 2019

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Định kỳ thẩm tra, thẩm định tính trung thực của báo cáo tài chính quý, năm; Tư vấn cho Hội đồng quản trị các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty; Nắm bắt các cơ chế, chính sách pháp luật mới ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Đưa ra chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể và các yêu cầu đột xuất khác của cổ đông.

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Giám sát hoạt động HĐQT, Ban Giám đốc;

- Đề xuất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty;

2019
 IG T
 PHÂN
 G SÀ
 THIÊN
 PATH

- Chủ động nghiên cứu, nâng cao nghiệp vụ kiểm tra và giám sát nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông trên tinh thần hợp tác để mang lại hiệu quả cao cho Cổ đông, doanh nghiệp.

V.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

(Đơn vị tính: 1000 đồng)

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao 2018	Tiền lương 2018	Tổng cộng
1	Võ Dũng	Chủ tịch HĐQT	0	324.000	324.000
2	Trần Hoán	TV HĐQT- Giám đốc	12.000	300.000	312.000
3	Đặng Văn Thanh	TV HĐQT- P.Giám đốc	12.000	276.000	288.000
4	Lê Hồng Hải	Trưởng Ban kiểm soát	0	264.000	264.000
5	Nguyễn Ích Lân	Kiểm soát viên	8.400		8.400
6	Trần Anh Tuấn	Kiểm soát viên	8.400		8.400
7	Trần Kiên Thuận	Phó giám đốc		276.000	276.000
8	Nguyễn Thiết Hùng	Phó giám đốc		276.000	276.000
9	Trương Thị Mai	Kế toán trưởng		252.000	252.000
Tổng cộng			40.800	1.968.000	2.008.800

2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

a) Tình hình thực hiện các quy định về Quy chế quản trị Công ty

Thực hiện công bố đầy đủ và đúng hạn các Nghị quyết, biên bản của ĐHĐCĐ, của HĐQT, Báo cáo quản trị, Báo cáo thường niên và các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho cổ đông và công chúng theo đúng quy định của pháp luật.

Các quy định về quản trị nội bộ Công ty được cập nhật theo quy định mới nhất của Pháp luật hiện hành và phê duyệt ban hành để thực hiện. Đồng thời, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan luôn được cập nhật kịp thời và chuẩn hóa nhằm đảm bảo đầy đủ các yêu cầu về tuân thủ quy định và đảm bảo quyền lợi cao nhất cho các cổ đông.

b) Kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty

◆ Cập nhật, bổ sung, sửa đổi, xây dựng hệ thống quy chế, quy định cần thiết để chuẩn hóa toàn diện hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty và tăng cường thực triển khai thực hiện các quy chế quản trị này để phát huy tối đa tác dụng.

◆ Đào tạo chuyên sâu cho cán bộ quản lý hiện hữu và nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ kế thừa, đảm bảo nhân lực giúp phát triển bền vững.

◆ Áp dụng Công nghệ thông tin để xây dựng hoàn thiện hệ thống quản trị (quản trị công việc, tiền lương, nhân sự...).

PHẦN VI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán.

- Đơn vị kiểm toán đã được Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn theo đề xuất của Ban Kiểm soát Công ty trên cơ sở danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua là **Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc**.

- Kiểm toán viên là Ông Lê Viết Cường - Giấy đăng ký hành nghề kiểm toán số 2478-2018-009-1.

- Ý kiến của kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 31/12/2018, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính.


2. Báo cáo tài chính kiểm toán.

Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán (kèm theo) và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty: <http://dsbinhtrithien.vn>.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, TCKT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



Trần Hoán